

Bản án số: 58/2017/HSST

Ngày: 24-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thành Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí C.

2. Bà Dương Thị Sáu .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/HSST-QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Cao Phú C, tên gọi khác: Quý, sinh năm: 1997 tại Long An; Nơi ĐKTT: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Chỗ ở: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Cao Văn V và bà Huỳnh Thị Tuyết N; bản thân có vợ tên Trần Thị Thùy L, có con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/01/2017 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Hoài H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

ĐKTT: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: ấp 5, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cao Văn V, sinh năm: 1965 (có mặt).

ĐKTT: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở: khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/8/2016, Cao Phú C cùng với Trần Tuấn T và một người tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) tổ chức uống rượu ở phòng trọ của C ở khu phố 8, thị trấn B, trong lúc uống rượu Tới rủ C đi Vũng Tàu làm thuê với T và N, C đồng ý. Sau khi uống rượu, C điều khiển xe mô tô biển số 98H3-6580, N chạy

xe của N chở T đến quán Ẩm thực N tại Khu dân cư H Long, khu phố 9, Thị trấn B, huyện B để C chia tay bạn gái là Đỗ Thị Bé N, đang làm phục vụ tại quán. Khi đến quán, N và T ngồi ngoài đợi còn C kêu N ra nói chuyện trước cửa quán. Lúc này, Nguyễn Thanh T là chủ quán bước ra kêu N vào làm có gì về nhà nói thì C cự cãi với T, Nguyễn Văn H là đầu bếp của quán nghe được bước ra thì cũng bị C chửi. Sau đó, C bỏ ra xe định đi về thì Huỳnh Thanh H là phụ bếp của quán thấy vậy chạy ra đánh vào lưng C một cái, hai bên tiếp tục cãi nhau thì Đỗ Thị Bé N ngắt xui nên C lấy xe của N chở N về nhà trọ, T và N lấy xe của C chạy theo.

Về tới nhà trọ C lấy một con dao tự chế bằng kim loại màu trắng có lưỡi dài khoảng 32cm, cán dài 18cm để nằm lên yên xe rồi C điều khiển xe mô tô biển số 98H3-6580 quay lại quán Ẩm thực N tìm H để chém thì Nghĩa và Tới can ngăn không cho C đi nhưng C vẫn chạy xe đi, đi được một đoạn đến trước cổng công ty Chínluh thì xe hết xăng, C bỏ xe lại, cầm dao bỏ vào túi quần phía sau, rồi đi bộ đến quán Ẩm thực Ngon, khi đến nơi, C cầm dao tự chế xông vào quán chém H nhưng H bỏ chạy ra ngoài, C quay sang thấy Nguyễn Hoài H là phụ bếp, C cầm dao chạy tới chém vào người H một cái từ trái qua phải, từ dưới lên, H cầm một cái ghế nhựa lên đỡ làm ghế bị gãy lưỡi dao trúng vào mu bàn tay phải gây thương tích, thấy H bị chảy máu nên C bỏ chạy ra ngoài. Trong lúc C xông vào quán chém H thì Tới bà Nghĩa đi theo sau, khi C chạy ra ngoài, Nghĩa chở C về nhà trọ lấy hành lý rồi bỏ trốn, còn Tới trong lúc C chém H đã can ngăn nhưng không được và khi thấy H bị thương Tới đã băng bó vết thương cho H và cùng mọi người đưa H đi bệnh viện Đa khoa Long An điều trị từ ngày 05/8/2016 đến ngày 10/8/2016 thì xuất viện. Đến ngày 01/01/2017, C quay về B thì Cơ quan CSĐT Công an huyện B mời làm việc, đối với con dao C sử dụng chém H, C khai trên đường bỏ trốn đã làm rơi mất, hiện chưa thu hồi được.

Tại giấy chứng nh thương tích số 152 ngày 12/9/2016 của Bệnh viện Đa khoa Long An xác nh tình trạng thương tích của Nguyễn Hoài H khi nhập viện như sau:

- Vết thương chéo ngoài, trong, trên cổ mu bàn tay (P) # 10cm, đứt gân dạng đuôi ngón I dài, ngắn, gãy xương bà I, gãy một phần xương thuyền, đầu chi hồng;
- X.Quang: gãy đầu gần xương bàn I bàn tay (P).

Chuẩn đoán: gãy hở xương I tay (P), đứt gân đuôi ngắn, dài, dạng ngón I

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/TgT.16-PY ngày 11/10/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An, giám định thương tích của Nguyễn Hoài H như sau:

- 01 sẹo vết thương mặt lưng từ cổ tay qua đốt 1 bàn tay phải kích thước 10cm x 0,5cm. Sẹo lồi, xơ cứng, ảnh hưởng thẩm mỹ. Cứng khớp đốt bàn tay ngón 1 bàn tay phải.
- Đứt gân dạng, đuôi ngón 1 dài, ngắn đã khô, gãy xương bàn 1 phải, gãy xương thuyền phải.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Hoài H là 22%.

Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Hoài H yêu cầu Cao Phú C bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền công lao động là 40.000.000 đồng, hiện C chưa bồi thường.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 98H3-6580, nhãn hiệu Jiulong, màu sơn xanh, số khung 022739, số máy 01246752 thuộc sở hữu của Cao Văn V là cha ruột của C, C tự ý lấy xe đi gây thương tích cho H, ông V không biết, Cơ quan CSĐT công an huyện B đã lại trả xe cho chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số 52/QĐ-KSĐT ngày 13-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Cao Phú C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Cao Phú C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo Cao Phú C có thân nhân là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo C hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Cao Phú C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Hoài H yêu cầu Cao Phú C bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích và tiền công lao động là 40.000.000 đồng. Tuy nhiên vào ngày 23/8/2017 bị hại có đơn không yêu cầu bị cầu bị cáo Cao Phú C bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Biên bản thu hỏi vật chứng, Bản kết luận giám định pháp y, Giấy chứng nhận thương tích đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/8/2016, Cao Phú C đến quán Âm thực N tại Khu dân cư H, khu phố 9, thị trấn B, huyện B để chia tay bạn gái thì bị Huỳnh Thanh H đánh. C về nhà trọ Minh ở Khu phố 8, thị trấn B lấy dao tự chế có lưỡi dài khoảng 32cm, cán dài khoảng 18cm quay lại quán Âm thực N tìm H đánh nhau nhưng H chạy thoát nên C dùng dao tự chế mang theo chém Nguyễn Hoài H vào tay phải, gây thương tích với tỷ lệ thương tật 22% đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Phú C phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự. Do bị cáo C sử dụng dao tự chế có lưỡi dài khoảng 32cm, cán dài khoảng 18cm là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS và là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của Cao Phú C còn được xét xử theo khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém anh Nguyễn Hoài H vào tay phải, gây thương tích với tỷ lệ thương tật 22%. Bị cáo thừa biết sức khỏe là vốn quý nhất của con người, bị cáo cũng nhận biết việc gây thương tích cho anh H và làm cho anh H bị giảm sút về sức khỏe, ảnh hưởng đến khả năng lao động là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo Cao Phú C có ông nội tên Cao Văn Đ là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị

cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra anh Nguyễn Hoài H đã yêu cầu bị cáo Cao Phú C bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích và tiền công lao động là 40.000.000 đồng, bị cáo C chưa bồi thường. Tuy nhiên vào ngày 23/8/2017 bị hại Nguyễn Hoài H có đơn gửi Tòa án với nội dung không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tiền công lao động, đồng thời yêu cầu Tòa án không giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 98H3-6580, nhãn hiệu Jiulong, màu sơn xanh, số khung 022739, số máy 01246752 thuộc sở hữu của Cao Văn V, Cơ quan CSĐT công an huyện B đã trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Phú C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt: Cao Phú C 02 (hai) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày 20/01/2017.

2. Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Thành Đồng

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.